TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-DS	*D, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ: Số 40 – 42 -44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn H – Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp – Chi nhánh Hải Phòng. (theo Giấy ủy quyền số 258/QĐ-NHKL ngày 05-5-2020).

Bị đơn: Ông Trần Văn N; nơi cư trú: Tổ 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng và bà Ngô Thị H; nơi cư trú: Số 15/135 C, khu E1, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3354/HĐTD ngày 16-4-2014 tính đến hết ngày 22-8-2020 ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền nợ là: 2.308.681.409 (hai tỷ, ba trăm linh tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm linh chín) đồng**,** trong đó: Tiền nợ gốc: 1.144.127.145 (một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi lăm) đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 482.001.710 (bốn trăm tám mươi hai triệu, không trăm linh một nghìn, bảy trăm mười) đồng và tiền nợ lãi

quá hạn: 682.552.554 (sáu trăm tám mươi hai triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi tư) đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H trong 11 tháng đầu trả 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/1 tháng vào ngày mồng 10 hàng tháng được trừ vào nợ gốc bắt đầu từ tháng 9 năm 2020, đến tháng thứ 12 thì tất toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi trên.

2.3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2020 ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số nợ gốc 1.144.127.145 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần K cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

2.4. Trường hợp ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ đã thỏa thuận nêu trên thì ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là diện tích 424m^2 đất và vật kiến trúc trên đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 10 thuộc tổ dân phố số 08, phường H, quận D thành phố Hải Phòng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 862968, số vào sổ cấp GCN số: 01448a/Q1 do Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14-3-2013 cấp cho ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 16-4-2014.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí: Ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 39.086.814 đồng (làm tròn số là 39.086.000 (ba mươi chín triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn) đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 37.030.000 (ba mươi bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0014180 ngày 14-5-2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận D, TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung